

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động
Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, Công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức và Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ Về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

Căn cứ Nghị quyết số 341/NQ-HĐND ngày 14/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về việc Thông qua Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Sơn La tại Tờ trình số 37- TTr/HNDT ngày 19/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La, trực thuộc Hội Nông dân tỉnh Sơn La (có Đề án kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Sơn La; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Trung ương Hội Nông dân Việt Nam;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, Phú 10b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Quốc Khánh

ĐỀ ÁN

Kiến toàn tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2024 của UBND tỉnh Sơn La)

Phần I**SỰ CẦN THIẾT KIẾN TOÀN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TỈNH SƠN LA****I. MỤC TIÊU, SỰ CẦN THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA VIỆC
TIẾP TỤC TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN;
NHU CẦU HỖ TRỢ NÔNG DÂN TẠI TỈNH****1. Mục tiêu**

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, hỗ trợ hội viên nông dân xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nông dân; thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác, các mô hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn; phát huy vai trò nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ chức hội, góp phần xây dựng nội nông dân ngày càng vững mạnh; tổ chức tốt và nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào nông dân, nhất là phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; phong trào thi đua “Cán bộ, hội viên nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể”; phát huy vai trò nòng cốt của hội nông dân trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

2. Sự cần thiết và tính khả thi

Đảng ta đã xác định nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí, vai trò to lớn trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, bảo vệ tổ quốc; cũng như trong thời kỳ đổi mới và phát triển kinh tế của đất nước. Vì vậy, phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người nông dân là nhiệm vụ chiến lược, là cơ sở để đảm bảo ổn định phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng khẳng định “*Nông nghiệp có bước chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng và hiệu quả, tiếp tục là trụ đỡ của nền kinh tế; kinh tế nông thôn tiếp tục phát triển; chương trình xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả quan trọng, hoàn thành sớm hơn gần hai năm so với kế hoạch đề ra, góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn và đời sống nông dân*”.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV đã xác định mục tiêu đó là xây dựng tỉnh Sơn La phát triển xanh, nhanh và bền vững, điều đó đặt ra nhiều yêu cầu nhiệm vụ đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Hiện nay, nông nghiệp tỉnh Sơn La tiếp tục phát triển cả về quy mô và trình độ sản xuất, duy trì tăng trưởng ở mức khá cao. Sản xuất kinh doanh nông nghiệp phát triển mạnh theo hướng chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng, phát triển một số ngành nghề nông nghiệp gắn liền với du lịch của từng địa phương.

Công tác xây dựng Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La những năm qua đã đạt được một số kết quả khả quan, nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân trở thành công cụ, điều kiện quan trọng để Hội Nông dân trực tiếp hỗ trợ hội viên nông dân thiếu vốn để sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhằm tạo việc làm, cải thiện đời sống; xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế nhằm nâng cao quy mô sản xuất; thúc đẩy việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp để tạo ra các loại nông sản hàng hóa, dịch vụ đạt chất lượng, hiệu quả cao; tạo điều kiện để Hội Nông dân đẩy mạnh hoạt động, tuyên truyền, tập hợp nông dân, thực hiện thắng lợi các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Sơn La đối với phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân và xây dựng Hội vững mạnh.

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La từ khi thành lập đến nay vẫn tiếp tục thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân mang lại về chính trị, kinh tế, xã hội, thúc đẩy công tác xây dựng Hội và các phong trào nông dân rõ nét, nhất là phong trào Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững do Hội Nông dân phát động hằng năm. Góp phần tham gia chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở địa phương, theo định hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Đến nay, Quỹ Hỗ trợ nông dân tiếp tục khẳng định được vai trò trong việc kết nối, tập hợp hội viên nông dân cùng ngành nghề, lợi ích, chí hướng thoát nghèo, vươn lên làm giàu; hỗ trợ vốn cho hội viên nông dân tiếp tục phát triển sản xuất kinh doanh, liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm, tham gia chuyển dịch cơ cấu kinh tế, song song quan tâm hỗ trợ vốn cho các mô hình sản xuất nông nghiệp của nông dân trẻ khởi nghiệp, thành viên các tổ hợp tác, một số nông dân sản xuất kinh doanh giỏi sử dụng vốn có hiệu quả đã mở rộng quy mô. Việc xây dựng nhóm hộ cho vay đã phát huy thế mạnh ngành nghề, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của địa phương để xây dựng Chi, Tổ hội nông dân nghề nghiệp phù hợp, đảm bảo theo tiêu chí “5 tự”: tự nguyện, tự giác, tự chủ, tự quản, tự chịu trách nhiệm và “5 cùng”: cùng lĩnh vực lao động, ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; cùng môi quan tâm; cùng có sự chia sẻ; cùng trách nhiệm và cùng hưởng lợi do Hội Nông dân phát động đồng thời làm nền tảng cho việc thành lập tổ hợp tác, Hợp tác xã theo định hướng của Đảng và Nhà nước.

Quỹ Hỗ trợ nông dân có những ưu điểm như sau: (1) Bộ máy tổ chức gọn nhẹ, tiết kiệm chi phí, phần lớn chênh lệch thu chi từ hoạt động của Quỹ được sử dụng để bổ sung vốn hoạt động, tiếp tục cho vay quay vòng; (2) Cách thức tổ chức hoạt động cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân đơn giản nhưng hiệu quả nhờ

tận dụng lợi thế mạng lưới rộng khắp của tổ chức Hội Nông dân các cấp. Chất lượng cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân được đảm bảo, tỷ lệ nợ xấu thấp; (3) Cán bộ, công chức của Hội Nông dân thực hiện công tác của Quỹ Hỗ trợ nông dân, nhiệt tình, đã phát huy lợi thế nắm rõ địa bàn, thẩm định cho vay sát thực tế, thường xuyên theo dõi các hộ vay vốn sử dụng vốn vay đảm bảo đúng mục đích, quản lý vốn vay hiệu quả; Quỹ Hỗ trợ nông dân của tỉnh đã hỗ trợ vốn cho nông dân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, từng bước xóa đói, giảm nghèo, tạo việc làm, đưa ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống của nông dân và thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Có thể nói, hiệu quả của nguồn Quỹ Hỗ trợ nông dân đã và đang trở thành điểm tựa giúp hội viên, nông dân trên địa bàn tỉnh đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh, nâng cao thu nhập, giải quyết việc làm, góp phần vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng nông thôn mới của địa phương.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, ngành nông nghiệp tỉnh Sơn La vẫn chưa phát triển bền vững; các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp chậm đổi mới, tình trạng sản xuất nhỏ, phân tán còn phổ biến, sức cạnh tranh chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế; việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ cao có mặt còn hạn chế; xây dựng nông thôn mới chưa đồng đều,... Nguyên nhân của những hạn chế chủ yếu là: do nhận thức về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn chưa thật đầy đủ, đúng mức; có lúc, có nơi cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền còn thiếu chủ động, trông chờ, ỷ lại, chưa sâu sát, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết; sự phối hợp giữa các sở, ban ngành liên quan thiếu chặt chẽ; tổ chức bộ máy quản lý nhà nước, hệ thống dịch vụ công chưa theo kịp yêu cầu phát triển; Đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân trên địa bàn tỉnh, đa số không được đào tạo chuyên môn về nghiệp vụ tài chính, ngân hàng và thường xuyên phải luân chuyển, không ổn định. Một số cơ chế, chính sách ban hành, chưa sát thực tiễn, thiếu nguồn lực thực hiện, nhất là về nguồn vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp chưa theo kịp so với nhu cầu phát triển. Hiện nay nhu cầu vay vốn trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn rất lớn nhưng thực tế việc tiếp cận được nguồn vốn còn rất hạn chế, nhất là nông dân khu vực kinh tế hộ không đủ điều kiện vay vốn từ các Ngân hàng thương mại theo chính sách của Nhà nước đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp.

Trong những năm qua Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên quan tâm cấp bổ sung nguồn vốn từ ngân sách; nhưng với trên 170 nghìn hội viên nông dân, thì nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân mới chỉ đáp ứng được phần rất nhỏ về vốn của hội viên nông dân; quy mô cho vay vốn còn thấp (bình quân 50 triệu đồng/hộ); tỷ lệ tăng trưởng hằng năm không đồng đều.

Để hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân được chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu càng ngày càng cao về số lượng, chất lượng tính dụng. Nghị định 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ được ban hành để hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân ngày càng phát huy hiệu quả và hoạt động theo đúng quy định pháp luật, việc kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La là hết sức quan trọng nhằm đáp ứng trong quá trình phát triển giai đoạn mới.

3. Nhu cầu hỗ trợ vốn của nông dân trong tỉnh

Toàn tỉnh, hiện có trên 170 nghìn hội viên nông dân sinh hoạt ở 2.248 chi hội nông dân, 199 cơ sở hội; trên 30.000 hộ nông dân đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi các cấp. Hiện nay nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân mới chỉ đáp ứng được nhu cầu vay vốn của khoảng 2% số hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, 10% mô hình kinh tế tập thể do Hội Nông dân trực tiếp hướng dẫn được hỗ trợ nguồn vốn Quỹ, 35% Hội nông dân cơ sở được thụ hưởng nguồn vốn Quỹ. Thực tế các mô hình kinh tế tập thể rất khó khăn trong việc tiếp cận được nguồn vốn tín dụng chính sách hỗ trợ từ các ngân hàng vì không bảo đảm các tiêu chí được vay vốn, do đó Quỹ Hỗ trợ nông dân thực sự là kênh dẫn vốn tín dụng quan trọng để hội nông dân các cấp hiện thực hoá chủ trương chính sách hỗ trợ tín dụng của Đảng, Nhà nước đối với nông dân.

4. Đánh giá tác động của việc kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

4.1. Về mặt kinh tế

Tạo điều kiện cho hội viên nông dân được vay vốn thuận lợi, với lãi suất ưu đãi. Với nguồn tài chính dễ tiếp cận các hộ nông dân sẽ phát huy hiệu quả nguồn vốn, đầu tư sản xuất kinh doanh, mở rộng ngành nghề, tham gia các hình thức kinh tế tập thể ở nông thôn, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, khai thác tiềm năng thế mạnh ở từng địa phương, tạo ra nông sản hàng hóa, dịch vụ chất lượng, hiệu quả cao, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

Giải quyết được vấn đề việc làm của nông dân, thu hút được đông đảo lực lượng lao động dôi dư khu vực nông thôn tham gia sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất, hiệu quả lao động, tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

Hỗ trợ các hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi mạnh dạn đầu tư, ứng dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, chuỗi giá trị sản phẩm bền vững; xây dựng và nhân rộng các mô hình mới, mô hình điển hình tiên tiến, tạo sự lan toả trong kinh tế nông nghiệp.

4.2. Về chính trị- xã hội

Duy trì và phát triển một kênh hỗ trợ tín dụng ưu đãi hết sức quan trọng về nguồn vốn đối với hội viên, nông dân góp phần hiện thực hoá chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế hộ, kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, góp phần khẳng định chủ trương, chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước trong phát triển đất nước, gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm bình đẳng về cơ hội tiếp cận và được thụ hưởng thành quả của phát triển kinh tế - xã hội, không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển.

Tăng cường tình đoàn kết, chia sẻ, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong hội viên, nông dân, tạo sự ổn định xã hội ở nông thôn; hạn chế chuyển dịch lao động từ nông thôn ra thành phố; thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị; góp

phần thực hiện thành công các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của tổ chức hội nông dân, thực hiện tốt giải pháp về nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng, hỗ trợ vốn cho nông dân, mở rộng mô hình hội nông dân tín chấp cho nông dân vay vốn phát triển sản xuất, góp phần đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Hội theo hướng thiết thực, hiệu quả; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ Hội; khẳng định vai trò trung tâm, nòng cốt của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Như vậy, với những lợi ích đem lại cho người nông dân và tổ chức hội nông dân cũng như những tác động chính trị- xã hội, có thể khẳng định việc kiện toàn tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La là giải pháp cơ bản, quan trọng và đúng đắn góp phần phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nông dân văn minh.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

- Kết luận số 61-KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020”; Công văn số 1577-CV/VPTW ngày 20/8/2021 của Văn phòng Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư;

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới;

- Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 516/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011;

- Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”;

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII nhiệm kỳ 2023-2028;

- Thông báo số 280-TB/TU ngày 16/4/1996 của Thường trực Tỉnh uỷ Sơn La về việc thành lập Quỹ hỗ trợ nông dân;

- Nghị quyết số 08-QĐ/TU ngày 21/01/2021 của Ban chấp hành Sơn La về việc phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản tập trung, bền vững, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 216-KH/TU ngày 04/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Sơn La lần thứ X, nhiệm kỳ 2023-2028;

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

- Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

- Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Thông tư số 90/2021/TT-BTC ngày 13/10/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

- Quyết định số 737-QĐ-UB ngày 29/4/1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc lập Quỹ hỗ trợ nông dân.

3. Cơ sở thực tiễn

3.1. Quá trình hình thành của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La

Thực hiện chủ trương thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thủ tướng Chính phủ. Sau khi có Quyết định số 80/QĐ-HND ngày 02/3/1996 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân; Thường trực Tỉnh uỷ Sơn La đã ban hành Thông báo số 280-TB/TU ngày 16/4/1996 về việc thành lập Quỹ hỗ trợ nông dân. Quán triệt, triển khai tinh thần chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh uỷ Sơn La, ngày 29/4/1996 Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đã ban hành Quyết định số 737-QĐ-UB về việc lập Quỹ hỗ trợ nông dân; Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; Hoạt động nghiệp vụ Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện theo Thông tư số 69/2013/TT-BTC ngày 21/5/2013 và văn bản số 1396-TC/CĐKT ngày 02/5/1997 của Bộ Tài chính về tài chính, kế toán; Văn bản số 773/CV ngày 26/6/1996 của Ngân hàng Nhà nước ban hành về nghiệp vụ tín dụng.

Thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó đã chỉ rõ: “*Bổ sung cho Quỹ Hỗ trợ nông dân, giúp nông dân có thêm nguồn lực để xây dựng và nhân rộng các mô hình xóa đói, giảm nghèo, phát triển*

kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân”; “Trên cơ sở tổ chức và hoạt động đã có, đổi mới Quỹ Hỗ trợ nông dân thành tổ chức trực thuộc hệ thống Hội Nông dân Việt Nam, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, có tư cách pháp nhân, có điều lệ hoạt động, có con dấu và tài khoản riêng”. Giai đoạn 2011 đến năm 2020, ngân sách nhà nước đã cấp cho Quỹ HTND tỉnh Sơn La 09 lần với tổng số tiền 14.000 triệu đồng.

Thực hiện Công văn số 1577-CV/VPTW ngày 20/8/2021 của Văn phòng Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư; Quyết định số 516/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011, từ năm 2021 đến hết 31/12/2023, hàng năm Ngân sách nhà nước tỉnh cấp bổ sung cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La 1.500 triệu đồng/năm; Tính đến thời điểm 31/12/2023, tổng Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh đạt 19.169,2 triệu đồng. Thông qua hoạt động Quỹ tạo điều kiện để hội nông dân đẩy mạnh tuyên truyền, tập hợp nông dân xây dựng tổ chức hội vững mạnh, thực hiện thắng lợi các chương trình phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

3.2. Kết quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La

3.2.1. Tổ chức bộ máy

Hiện nay, Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La được xây dựng, hình thành ở 2 cấp hành chính theo hệ thống tổ chức Hội Nông dân tỉnh, bao gồm: Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, thuộc Hội Nông dân tỉnh Sơn La và Quỹ Hỗ trợ nông dân thuộc Hội Nông dân 12 huyện, thành phố.

a) Tổ chức bộ máy hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh gồm: Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát.

- Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh chỉ đạo chủ trương, định hướng hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân (*hoạt động như vai trò Hội đồng quản lý Quỹ*).

- Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh: Là cơ quan tham mưu, giúp Ban Thường vụ thực hiện quản lý, điều hành hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân trong toàn hệ thống Hội của tỉnh theo các quy định hiện hành, đồng thời trực tiếp quản lý, điều hành nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh; Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh có 07 thành viên, trong đó: (*gồm 05 cán bộ, chuyên viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và 02 hợp đồng lao động*).

- Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh: Là cơ quan giúp việc cho Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh trong công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát các hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh nhằm bảo đảm hoạt động Quỹ theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và quy định của pháp luật; Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh gồm có 03 thành viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

b) Bộ máy hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện: 12/12 huyện có Quỹ Hỗ trợ nông dân và Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện; có dấu Quỹ Hỗ trợ nông dân để giao dịch Quỹ theo quy định của pháp luật.

c) Cấp xã: Theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân không thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp xã, Hội Nông dân cấp xã chịu trách nhiệm vận động tạo nguồn vốn; trực tiếp tổ chức các hoạt động hỗ trợ vốn, các hoạt động dịch vụ trợ giúp nông dân.

3.2.2. Hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

a) Nguồn vốn

Từ khi thành lập và hoạt động, Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, các sở, ban ngành, cấp ủy và chính quyền các địa phương, Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh không ngừng tăng trưởng; Từ năm 2011- 2013 QHTND tỉnh đã được cấp từ ngân sách tỉnh mỗi năm 1.500 triệu đồng. Tính đến 31/12/2023 tổng nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân toàn tỉnh đạt: 72.756,9 triệu đồng. Trong đó:

*** Phân theo cấp quản lý:**

- Nguồn vốn Trung ương Hội ủy thác cho vay: 13.982,0 triệu đồng.
- Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh: 19.169,2 triệu đồng
- Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện, thành phố: 25.800,6 đồng
- Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp xã vận động: 13.805,1 triệu đồng

*** Phân theo nguồn hình thành:**

- Nguồn vốn Trung ương Hội ủy thác cho vay: 13.982,0 triệu đồng
- Nguồn vốn Ngân sách địa phương cấp: 37.560,0 triệu đồng
- Nguồn vốn được ủng hộ: 20.898,4 triệu đồng
- Nguồn vốn bổ sung từ kết quả hoạt động: 316,5 triệu đồng

Toàn tỉnh có 12/12 Hội Nông dân huyện, thành phố xây dựng được Quỹ Hỗ trợ nông dân đạt mức 1 tỷ đồng trở lên; 179/199 Hội Nông dân cấp xã vận động được Quỹ Hỗ trợ nông dân.

b) Thực hiện hoạt động hỗ trợ vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh

Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh trực tiếp thực hiện thẩm định và giải ngân vốn cho các hộ vay vốn; đồng thời uỷ nhiệm một số công việc trong quy trình cho vay vốn thực hiện dự án cho Hội Nông dân các huyện, thành phố. Quy trình cho vay vốn được các cấp Hội Nông dân trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn. Các hộ vay vốn được bình xét công khai, dân chủ. Các hộ đủ điều kiện tham gia dự án vay vốn, thảo luận, xây dựng quy ước hoạt động của dự án. Các hộ vay vốn được tham gia các Hội nghị tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, trao đổi kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh... Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh tập trung hỗ trợ vốn giúp nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh theo dự án các mô hình tổ hợp tác, nhóm hộ, trang trại, nông dân chuyên dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng thương hiệu hàng hóa, sản xuất nông sản chất lượng cao, an toàn theo chuỗi giá trị, các mô hình kinh tế tập thể gắn với xây dựng tổ chức Hội Nông dân.

Từ năm 2010 đến nay, nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh đã giải ngân cho vay 108 lượt dự án với tổng số tiền vay 49.750 triệu đồng (bao gồm nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh cho vay quay vòng và nguồn vốn mới cấp bổ sung hàng năm) cho 1.213 lượt hộ hội viên nông dân vay vốn. Mức đầu tư cho vay một dự án từ 400 đến 800 triệu đồng. Thời gian vay tối đa là 36 tháng, mức phí thu cho vay 0,6%/tháng (7,2%/năm).

Đến ngày 31/12/2023, Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh uỷ thác cho vay tại 12/12 huyện, thành phố; bình quân mỗi huyện, thành phố đang có dư nợ cho vay từ 2-3 dự án bằng nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh.

3.2.3. Hiệu quả từ hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh là một trong các quỹ tài chính nhà nước hoạt động hiệu quả; hỗ trợ cho vay lãi suất thấp so với lãi suất của các ngân hàng thương mại; hạn mức cho vay phù hợp với mặt bằng sản xuất kinh doanh và khả năng chi trả của đối tượng vay; thời gian cho vay phù hợp; các điều kiện, tiêu chí cho vay phù hợp, thủ tục vay vốn đơn giản, bảo đảm cho các đối tượng tiếp cận nguồn vốn vay nhanh. Tuy nguồn lực tài chính còn hạn chế nhưng Quỹ Hỗ trợ nông dân đã khẳng định là kênh tín dụng thiết thực, điểm tựa hỗ trợ vốn của nhà nông; nguồn vốn được bảo toàn và phát triển, không có nợ xấu, không có dự án phải khoan nợ, gia hạn nợ. Hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh được thể hiện qua các mặt sau:

- Hiệu quả kinh tế: Quỹ cho vay theo dự án nhóm hộ (cùng sản xuất, kinh doanh một loại hình sản phẩm, ngành nghề); đối tượng vay chủ yếu là các hộ trung bình, khá, có quyết tâm khát vọng làm giàu, nòng cốt phát huy tối đa hiệu quả vốn vay, tính tương trợ, đoàn kết giúp đỡ giữa các hộ vay, thông qua đó đã hình thành cách thức làm việc theo nhóm, thành lập các tổ hội nông dân nghề nghiệp, chi hội nông dân nghề nghiệp là nền móng vững chắc của tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp, những mắt xích quan trọng của liên kết hợp tác sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị trong phát triển kinh tế nông nghiệp, đóng góp tích cực vào quá trình chuyển đổi tư duy từ tư duy sản xuất sang tư duy kinh tế nông nghiệp vì ba mục tiêu: năng suất cao, chất lượng cao, giá trị cao. Các dự án đều sử dụng vốn vay hiệu quả, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người vay, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm nông nghiệp, phát triển lên hợp tác xã hoạt động hiệu quả.

- Hiệu quả chính trị: Quỹ Hỗ trợ nông dân là kênh trợ vốn hữu hiệu, nơi chuyên tải kịp thời và hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đến đúng đối tượng thụ hưởng; Quỹ là công cụ, điều kiện quan trọng để Hội Nông dân thu hút, tập hợp, vận động hội viên nông dân tham gia sinh hoạt, củng cố niềm tin của hội viên với tổ chức hội; tiếp thêm nguồn lực nâng cao chất lượng công tác hội và phong trào nông dân. Nguồn vốn Quỹ đã góp phần vào thành công và lan toả phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững, trở thành điểm sáng trong đời sống kinh tế- xã hội ở nông thôn, thông qua đó đã xuất hiện nhiều tấm gương hội viên nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, nông dân Việt Nam xuất sắc ... khẳng định tổ chức hội thực sự là trung tâm và nòng cốt cho phong trào nông dân và xây dựng

nông thôn mới.

- Hiệu quả xã hội: Từ việc cho vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương, nâng cao đời sống của nông dân, tăng thu nhập, giảm nghèo, nâng cao quy mô sản xuất và sản xuất hàng hóa, phát triển ngành nghề và các hình thức kinh tế tập thể ở nông thôn; tạo thêm việc làm mới, việc làm tại chỗ, hạn chế tình trạng ly hương, giúp nông dân ổn định, yên tâm, gắn bó làm giàu trên quê hương; hỗ trợ hội viên nông dân kịp thời về vốn sản xuất, kinh doanh hạn chế tình trạng “tín dụng đen” hoạt động trên địa bàn nông thôn, giảm tệ nạn xã hội góp phần ổn định chính trị, kinh tế, xã hội.

- Hiệu quả môi trường: Thông qua các dự án vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân, thực hiện chỉ tiêu thi đua hàng năm được Trung ương Hội giao hội viên nông dân tham gia sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm phải đăng ký, cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm. Hội có điều kiện tuyên truyền, theo dõi để giúp đỡ hội viên nông dân đưa các sản phẩm an toàn, chất lượng đến tay người tiêu dùng.

- Hiệu quả hoạt động tài chính: Quỹ Hỗ trợ nông dân hoạt động bảo toàn và phát triển nguồn vốn, là kênh dẫn vốn hiệu quả. Kết quả tài chính hằng năm bảo đảm theo kế hoạch, hiệu quả. Dư nợ năm sau, cao hơn năm trước, không tồn đọng vốn, không có nợ quá hạn, trích lập quỹ dự phòng bảo đảm đúng quy định, kết chuyển kinh phí bổ sung nguồn vốn. Quỹ chấp hành nghiêm túc pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn; chế độ báo cáo và giám sát tài chính.

Có thể khẳng định rằng Quỹ Hỗ trợ nông dân đã phát huy vai trò của các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong vận động hội viên nông dân tham gia phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn; nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông dân trong thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn mà cụ thể là Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn” và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Phần II

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. TÊN GỌI VÀ ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN

1. Tên gọi và địa điểm trụ sở chính

- a) Tên gọi đầy đủ: Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La
- b) Tên viết tắt: Quỹ HTND tỉnh Sơn La
- c) Tên giao dịch quốc tế: Sơn La Supporting Fund for Famers, viết tắt là SFF
- d) Địa chỉ trụ sở: Đặt tại cơ quan Hội Nông dân tỉnh Sơn La (*Địa chỉ: Đường Mai Đắc Bân, Tổ 2, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La*).

2. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và người đại diện pháp luật

Quỹ Hỗ trợ nông dân là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Hội Nông dân Tỉnh Sơn La, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; hoạt động theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Quỹ Hỗ trợ nông dân có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Người đại diện pháp luật của Quỹ Hỗ trợ nông dân là Giám đốc Quỹ.

II. NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

1. Nguyên tắc hoạt động

- a) Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, công khai, minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn.
- b) Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân.
- c) Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động

- a) Hỗ trợ hội viên nông dân xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nông dân.
- b) Tạo nguồn lực, điều kiện, công cụ để đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ chức hội, góp phần xây dựng hội và phong trào nông dân.

3. Phạm vi hoạt động

Trên phạm vi các huyện, thành phố thuộc tỉnh Sơn La có tổ chức Hội Nông dân.

III. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN

1. Chức năng, nhiệm vụ

- a) Tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Sơn La về xây dựng, quản lý, phát triển Quỹ Hỗ trợ nông dân toàn tỉnh.
- b) Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn điều lệ được cấp từ ngân sách nhà nước.
- c) Vận động các nguồn ủng hộ, tài trợ, viện trợ không hoàn lại cho hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.
- d) Cho vay vốn đối với hội viên Hội Nông dân để xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh.
- đ) Nhận ủy thác cho vay của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- e) Ủy thác cho Quỹ HTND cấp dưới thực hiện nhiệm vụ cho vay.
- f) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban Thường vụ, Thường trực Hội Nông dân tỉnh Sơn La giao.

2. Trách nhiệm, quyền hạn

2.1. Trách nhiệm

a) Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

b) Thực hiện các quy định về lập, chấp hành, quyết toán, kiểm toán ngân sách nhà nước đối với phần vốn ngân sách nhà nước tại Quỹ Hỗ trợ nông dân.

c) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính theo quy định của pháp luật.

2.2. Quyền hạn

a) Tổ chức hoạt động phù hợp với mục tiêu, phạm vi hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

b) Được lựa chọn các phương án vay vốn đáp ứng đủ điều kiện để cho vay theo quy định tại Nghị định này.

c) Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân và các quy định của pháp luật có liên quan.

d) Được từ chối yêu cầu cung cấp thông tin hoặc sử dụng nguồn lực của Quỹ Hỗ trợ nông dân nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và trái với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

đ) Được liên hệ, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị, cá nhân có liên quan để vận động nguồn vốn hợp pháp tài trợ cho hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ NHÂN SỰ

Cơ cấu tổ chức của Quỹ Hỗ trợ nông dân gồm có:

a) Hội đồng quản lý

b) Ban Kiểm soát.

c) Ban điều hành gồm: Giám đốc, 01 (một) Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

1. Hội đồng quản lý

1.1. Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh có tối đa 05 thành viên, là cán bộ Hội Nông dân tỉnh Sơn La, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, hoạt động kiêm nhiệm, gồm Chủ tịch và các thành viên.

- Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân là Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Sơn La.

- 04 thành viên Hội đồng gồm: Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh; 01 lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh; Kế toán trưởng, chuyên viên ban chuyên môn, Hội Nông dân tỉnh.

- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ.

- Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Sơn La quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân cùng cấp là cán bộ của Hội Nông dân. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân là đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh.

1.2. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 03 năm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý về một trong các lĩnh vực: kinh tế; tài chính; ngân hàng; nông nghiệp và phát triển nông thôn; quản trị kinh doanh; luật; kế toán; kiểm toán.

c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân.

d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Hội Nông dân tỉnh Sơn La và quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

1.3. Thành viên khác của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân phải có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm quản lý một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

1.4. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La

a) Các cuộc của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Trường hợp không tổ chức họp, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân được thực hiện bằng văn bản.

b) Các kết luận của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân được thể hiện bằng Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản lý.

c) Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số bằng biểu quyết, mỗi thành viên Hội đồng quản lý có 01 phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân có hiệu lực khi có trên 50% trong tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân.

d) Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh được sử dụng con dấu của Hội Nông dân tỉnh Sơn La

1.5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Sơn La về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm, trung hạn và dài hạn của Quỹ Hỗ trợ nông dân, trình Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh phê duyệt.

c) Ban hành hoặc sửa đổi quy chế hoạt động nghiệp vụ và các quy chế nội bộ khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

d) Giám sát, kiểm tra Ban Điều hành của Quỹ Hỗ trợ nông dân trong việc chấp hành các chính sách pháp luật và việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân.

đ) Quyết định mức lãi suất cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân trong từng thời kỳ.

e) Phê duyệt cho vay, quyết định phương án vận động vốn và xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền.

g) Thông qua báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ hằng năm của Quỹ Hỗ trợ nông dân sau khi có ý kiến thẩm định của Ban Kiểm soát để trình Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Sơn La phê duyệt.

h) Trình Ban thường vụ Hội Nông dân tỉnh Sơn La quyết định ban hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

i) Trình Ban thường vụ Hội Nông dân tỉnh Sơn La phê duyệt phương án bố trí nhân sự để thành lập bộ máy hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

k) Ban hành hoặc sửa đổi Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ đối với các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân.

l) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

1.6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân; phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp, Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Chỉ đạo chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân; chương trình, nội dung và tài liệu họp Hội đồng quản

lý Quỹ Hỗ trợ nông dân; việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý về nội dung liên quan đến hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

c) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân.

d) Chỉ đạo giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

đ) Ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Ban Kiểm soát Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh có tối đa 03 thành viên, gồm Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Sơn La bổ nhiệm, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

- Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân là: Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh - Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Hội Nông dân tỉnh Sơn La.

- 02 thành viên gồm: Phó trưởng Ban Xây dựng hội - Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Hội Nông dân tỉnh, Chuyên viên ban Xây dựng hội - Ủy viên Ủy ban kiểm tra Hội Nông dân tỉnh.

- Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân là 05 năm, có thể được bổ nhiệm lại nhưng tối đa không quá 02 nhiệm kỳ.

2.2. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La.

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm làm việc ít nhất 03 năm về một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, kinh tế, luật.

c) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Hội Nông dân tỉnh Sơn La và quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

2.3. Chế độ hoạt động của Ban Kiểm soát; trách nhiệm, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban Kiểm soát Quỹ hỗ trợ nông dân; mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát Quỹ hỗ trợ nông dân với các tổ chức, cá nhân có liên quan và các nội dung khác thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát do Ban Thường vụ Hội Nông dân Trung ương ban hành.

2.4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân.

a) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách chế độ, Điều lệ tổ chức, hoạt động và các quy chế hoạt động, nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động và an toàn tài sản của Quỹ.

b) Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

c) Thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, kế hoạch tài chính và việc trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật.

d) Lập kế hoạch hoạt động, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác giám sát, kiểm tra; thực hiện nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và Trung ương Hội giao.

3. Ban Điều hành

3.1. Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La có 07 - 09 người, gồm: Giám đốc, 01 Phó Giám đốc, 01 kế toán trưởng và bộ máy giúp việc của Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh (*Thực hiện bố trí, sắp xếp đáp ứng yêu cầu công việc theo từng giai đoạn*).

3.2. Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân là: Phó chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, hoặc Trưởng ban chuyên môn của Hội Nông dân tỉnh, là người đại diện theo pháp luật của Quỹ Hỗ trợ nông dân, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La.

3.3. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Có trình độ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành: Kinh tế, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp và phát triển nông thôn, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

c) Có kinh nghiệm công tác tại Quỹ hỗ trợ nông dân ít nhất 05 năm.

d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Hội nông dân tỉnh Sơn La quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân.

3.4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân

a) Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La theo quy định, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân và các quyết định của Hội đồng quản lý, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Sơn La.

b) Trình Hội đồng quản lý ban hành các quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La theo thẩm quyền.

c) Trực tiếp quản lý tài sản, nguồn vốn hoạt động và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Sơn La và Hội đồng quản lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân.

d) Phê duyệt cho vay, quyết định phương án vận động vốn và xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền.

đ) Quyết định tuyển dụng nhân sự dưới hình thức hợp đồng lao động để

thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La.

e) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Hội đồng quản lý và quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân.

3.5. Phó Giám đốc Ban Điều hành Quỹ hỗ trợ nông dân

a) Phó Giám đốc là: Phó trưởng các ban chuyên môn hoặc chuyên viên chuyên viên ban chuyên môn, Hội Nông dân tỉnh; Có nhiệm vụ giúp Giám đốc điều hành hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Hội đồng quản lý, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Sơn La và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền;

b) Tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền bổ nhiệm, nhiệm kỳ và số lượng của Phó Giám đốc quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân.

3.6. Kế toán trưởng Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La

a) Kế toán trưởng là: Kế toán Hội Nông dân tỉnh hoặc thuê kế toán theo quy định, có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ hỗ trợ nông dân, giúp Hội đồng quản lý và Giám đốc giám sát tài chính tại Quỹ hỗ trợ nông dân theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền, thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

b) Kế toán trưởng Quỹ hỗ trợ nông dân phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn, văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có). Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể và thẩm quyền bổ nhiệm Kế toán trưởng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân.

3.7. Bộ máy giúp việc của Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La

- Số lượng: 04 - 06 người (*Gồm: 01 thủ quỹ và từ 03 đến 05 cán bộ nghiệp vụ*), trong đó: Cán bộ công chức ban Kinh tế - Xã hội, văn phòng cơ quan Hội Nông dân tỉnh 02 người, người lao động được Quỹ Hỗ trợ nông dân tuyển dụng dưới hình thức hợp đồng lao động là từ 02 đến 04 người (*Tùy theo yêu cầu công việc từng giai đoạn, tuyển dụng hợp đồng cho phù hợp*).

- Đảm nhiệm các công việc chuyên môn, nghiệp vụ; tham mưu, giúp việc cho Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La quyết định tuyển dụng nhân sự lao động, chi trả lương theo đúng quy định của Bộ Luật lao động; được đánh giá xếp loại và khen thưởng theo Quy chế lao động, được hưởng những phúc lợi của người lao động theo đúng quy định.

- Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với bộ máy giúp việc Quỹ Hỗ trợ nông dân sau khi có sự chấp thuận của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh.

4. Khả năng vận động vốn ngoài ngân sách

Giai đoạn tiếp theo, Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, tăng cường các hoạt động kêu gọi viện trợ, ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân đồng thời xây dựng kế hoạch hoạt động tài chính hiệu quả để bổ sung nguồn vốn hoạt động, chủ yếu tập trung vận động xây dựng quỹ từ các tổ chức doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ...

5. Kế hoạch tài chính năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH					
		2025	2026	2027	2028	2029	2030
I	Nguồn thu	1.819	2.327	2.834	3.342	3.850	4.285
1	Thu lãi từ hoạt động cho vay vốn (Dự kiến 0,6%/tháng; 7,2%/năm)	1.815	2.323	2.830	3.338	3.846	4.281
2	Thu khác	4	4	4	4	4	4
II	Chi phí	1.758	2.188	2.659	3.080	3.551	3.783
1	Chi phí hoạt động nghiệp vụ: Chi phí lãi và các chi phí tương tự	967	1.238	1.509	1.780	2.051	2.283
2	Chi cho cán bộ nhân viên Quỹ: Chi tiền lương, phụ cấp cho cán bộ, người lao động...	432	450	500	600	700	700
3	Chi hoạt động quản lý và công vụ (công tác phí; điện nước, mua sắm vật tư thiết bị, VPP; cước phí bưu điện, điện thoại; hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo; công tác kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán..)	350	500	650	700	800	800

Kết thúc năm tài chính, các khoản dư chênh thu chi, được trích lập các Quỹ theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, gồm các Quỹ sau:

- Trích vào Quỹ đầu tư phát triển.
- Trích 10% vào Quỹ dự phòng tài chính.
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động và Quỹ khen thưởng cho người quản lý.

6. Hoạt động của Quỹ

6.1. Đối tượng và điều kiện cho vay

a) Đối tượng vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân là hội viên Hội Nông dân Việt Nam có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

b) Điều kiện để được vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân:

- Khách hàng vay vốn phải thuộc đối tượng vay vốn theo quy định tại điểm a, mục 4.1 này, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Khách hàng vay vốn được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận cư trú tại địa phương nơi Quỹ Hỗ trợ nông dân cho vay vốn.

- Mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp.

- Phương án vay vốn của khách hàng phải được tập hợp thành phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân cùng sản xuất, kinh doanh một loại hình sản phẩm, trên cùng một địa bàn cấp xã. Phương án vay vốn của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân được Quỹ Hỗ trợ nông dân đánh giá là khả thi, có khả năng trả được nợ vay.

- Tại một thời điểm, một khách hàng chỉ được vay vốn tại 01(một) phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân từ Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Các thành viên trong cùng một hộ gia đình không được phát sinh dư nợ vay tại Quỹ Hỗ trợ nông dân trong cùng một thời điểm.

- Các điều kiện cho vay khác quy định cụ thể tại quy định nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân do Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân ban hành theo quy định.

6.2. Thời hạn cho vay

a) Thời hạn cho vay đối với phương án của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên Hội Nông dân Việt Nam tại Quỹ Hỗ trợ nông dân được xác định trên cơ sở khả năng thu hồi vốn, phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng nhưng tối đa không vượt quá 05 năm (*không bao gồm thời gian gia hạn nợ*).

b) Thời gian cho vay cụ thể đối với phương án của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên nông dân do Quỹ Hỗ trợ nông dân xem xét, quyết định.

c) Tổng thời gian gia hạn nợ tối đa không quá 1/2 thời gian cho vay tại Hợp đồng tín dụng ký kết lần đầu.

6.3. Lãi suất cho vay và đồng tiền cho vay

a) Lãi suất cho vay

- Lãi suất cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân được xác định trong từng thời kỳ, theo nguyên tắc đảm bảo bù đắp đủ chi phí quản lý và các chi phí khác có

liên quan đến hoạt động cho vay.

- Căn cứ nguyên tắc xác định lãi suất cho vay, Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh quyết định mức lãi suất cho vay cụ thể của Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh trong từng thời kỳ.

b) Đồng tiền cho vay và thu nợ là Đồng Việt Nam (VNĐ).

6.4. Bảo đảm tiền vay

a) Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La và khách hàng vay vốn thỏa thuận biện pháp bảo đảm tiền vay phù hợp với quy định của pháp luật về biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và pháp luật khác có liên quan.

b) Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La quy định cụ thể về các hình thức bảo đảm tiền vay và thẩm quyền quyết định bảo đảm tiền vay tại quy định nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ hỗ trợ nông dân.

6.5. Thẩm quyền quyết định cho vay

- Giám đốc Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La quyết định cho vay đối với phương án chung của nhóm hội viên nông dân có mức vốn vay tối đa 500 triệu đồng.

- Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La quyết định cho vay đối với phương án chung của nhóm hội viên nông dân có mức vốn vay vượt thẩm quyền quyết định của Giám đốc theo quy định, đảm bảo đáp ứng quy định về giới hạn cho vay theo quy định nhưng tối đa 01 tỷ đồng.

- Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Sơn La xem xét phê duyệt cho vay đối với phương án chung của nhóm hội viên nông dân có mức vốn vay vượt thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh, đảm bảo đáp ứng về giới hạn cho vay theo quy định.

6.6. Giới hạn cho vay

a) Dư nợ cho vay đối với một khách hàng (hộ hội viên nông dân) tối đa 100 triệu đồng.

b) Dư nợ cho vay đối với một phương án chung của nhóm hội viên nông dân tối đa 01 (một) tỷ đồng.

c) Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La trình Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh quyết định giới hạn cho vay đối với từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên nông dân vượt giới hạn cho vay quy định nêu trên.

6.7. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ

Thực hiện theo Điều 20 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân.

6.8. Phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro cho vay

a) Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản cho vay chịu rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro cho

vay theo quy định áp dụng đối với tổ chức tài chính vi mô, phù hợp với đặc thù hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Đối với những khoản nhận ủy thác cho vay mà Quỹ Hỗ trợ nông dân không chịu rủi ro thì không trích lập dự phòng rủi ro.

c) Tối thiểu sau 05 năm, kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và đã thực hiện tất cả các biện pháp xử lý rủi ro để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được nợ, căn cứ đề nghị của Hội đồng xử lý rủi ro của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh quyết định xuất toán khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng trên cơ sở phê duyệt của Ban Thường vụ Hội đồng nông dân tỉnh sau khi báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, có ý kiến chỉ đạo.

6.9. Hội đồng xử lý rủi ro

a) Hội đồng xử lý rủi ro bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng xử lý rủi ro.

- Các thành viên gồm: Trưởng Ban kiểm soát; Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ Nông dân

b) Nhiệm vụ của Hội đồng xử lý rủi ro

- Định kỳ hàng quý xem xét việc đánh giá phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro do Giám đốc Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh báo cáo.

- Quyết định về việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.

- Quyết định phương án thu hồi nợ đối với các khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, trong đó phải xác định rõ thời gian, biện pháp để thu hồi nợ.

- Theo dõi tình hình thực hiện thu hồi nợ đối với các khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.

- Chuẩn bị thủ tục, hồ sơ để xuất toán các khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

- Xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng xử lý rủi ro trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La ký ban hành.

7. Hoạt động nhận ủy thác

a) Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh được nhận ủy thác quản lý nguồn vốn cho vay và thu hồi nợ từ ngân sách nhà nước, từ các ngân hàng chính sách, từ Quỹ hỗ trợ nông dân Trung ương và từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nhận ủy thác quản lý nguồn vốn, hoạt động của các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách khác có cùng đối tượng hỗ trợ tại địa phương.

b) Đồng tiền nhận ủy thác cho vay là Đồng Việt Nam (VNĐ).

c) Việc nhận ủy thác của Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc hợp đồng nhận ủy thác ký kết giữa Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La với tổ chức, cá nhân ủy thác.

d) Quỹ Hỗ trợ nông dân có trách nhiệm hạch toán, theo dõi riêng vốn nhận ủy thác và tài sản hình thành từ vốn nhận ủy thác (nếu có) với nguồn vốn hoạt động và tài sản của Quỹ hỗ trợ nông dân. Hoạt động nhận ủy thác của Quỹ hỗ trợ nông dân phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ của Quỹ hỗ trợ nông dân.

đ) Đối với phương án vay vốn sử dụng nguồn vốn nhận ủy thác có quy định về lãi suất cho vay khác với quy định tại Nghị định 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với bên ủy thác.

e) Ban Điều hành Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh ban hành quy chế nhận ủy thác quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp trong quản lý vốn nhận ủy thác cho vay và các nội dung khác theo quy định tại Nghị định 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và pháp luật liên quan.

8. Hoạt động ủy thác

a) Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh được ủy thác cho Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện thực hiện một số nhiệm vụ trong quy trình cho vay nhằm tăng cường hiệu quả quản lý vốn vay, tiết kiệm chi phí.

b) Quỹ hỗ trợ nông dân cấp huyện nhận ủy thác được trả chi phí dịch vụ ủy thác theo mức thỏa thuận tại văn bản ủy thác đã ký giữa các bên.

c) Ban Điều hành Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh ban hành quy chế ủy thác quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp trong quản lý vốn ủy thác cho vay và các nội dung khác theo quy định tại Nghị định 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và pháp luật liên quan.

9. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán

a) Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La thực hiện chế độ tài chính, kế toán, chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Năm tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh từ ngày 01 tháng 01 đến ngày ngày 31 tháng 12 hằng năm.

c) Báo cáo tài chính năm của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh phải được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập hoặc Kiểm toán nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Chế độ báo cáo

Quỹ Hỗ trợ nông dân lập và gửi các báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng, hằng năm gửi Hội Nông dân tỉnh để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương, chi tiết các loại báo cáo và thời hạn báo cáo thực hiện tại Điều 37 Nghị định 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. HỘI NÔNG DÂN TỈNH

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát và hướng dẫn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh theo đúng quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chỉ đạo quản lý nguồn vốn ngân sách nhà nước tại Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và pháp luật có liên quan, bảo đảm an toàn và phát triển vốn; vận động, phát triển nguồn vốn ngoài ngân sách để bổ sung vốn cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

3. Phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

4. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân trong từng thời kỳ sau khi có ý kiến thống nhất với Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư.

5. Hằng năm, báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi quỹ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để giải trình với Hội đồng nhân dân tỉnh khi có yêu cầu.

7. Phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính năm, trung hạn và dài hạn của Quỹ hỗ trợ nông dân; Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ hằng năm theo quy định.

8. Bố trí nhân sự thuộc cơ quan Hội nông dân tỉnh để thành lập bộ máy hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP của Chính phủ, Đề án tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

9. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh và các huyện, thành phố về hiệu quả hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân trên địa bàn tỉnh Sơn La.

10. Hằng năm, thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

II. SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

1. Trên cơ sở đề nghị của Hội Nông dân tỉnh, chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tỉnh, thống nhất cân đối, bố trí dự toán chi đầu tư công từ ngân sách nhà

nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh theo quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước.

2. Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng vốn Ngân sách địa phương cấp cho Quỹ theo quy định của Luật Đầu tư công và quy định liên quan.

III. SỞ TÀI CHÍNH

1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hội Nông dân tỉnh thống nhất dự toán trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức vốn điều lệ trong từng thời kỳ.

2. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi quỹ để tổng hợp báo cáo UBND để báo cáo HĐND cấp tỉnh cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương.

3. Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh báo cáo UBND cấp tỉnh để giải trình với HĐND tỉnh khi có yêu cầu.

IV. SỞ NỘI VỤ

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về quy trình cử đại diện lãnh đạo sở ngành chuyên môn tham gia thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

V. NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH SƠN LA

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn hoàn thiện quy định, khuôn khổ pháp lý, mức lãi suất cho vay trong tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La.

VI. SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn việc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động và người quản lý của Quỹ Hỗ trợ nông dân, phù hợp với tính chất, mô hình tổ chức bộ máy và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

VII. ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

Phối hợp với Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, chỉ đạo, lựa chọn các mô hình, dự án cho vay vốn phát triển sản xuất phù hợp với điều kiện của địa phương, tạo làm và nâng cao thu nhập cho lao động ở nông thôn. Đồng thời phối hợp kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân trên địa bàn.

VIII. QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TỈNH SƠN LA

Quản lý nguồn vốn ngân sách nhà nước tại Quỹ theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và pháp luật có liên quan, bảo đảm an toàn và phát triển vốn; vận động, phát triển nguồn vốn ngoài ngân sách để bổ sung vốn cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh./.